**2. MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1.003108.000.00.00.H01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên thủ tục** | **Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi** |
| **Lĩnh vực** | An toàn thực phẩm và dinh dưỡng. |
| **Cơ quan thực hiện** | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân chỉ định. |
| **Cách thức thực hiện** | * Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; bưu điện hoặc trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh An Giang. |
| **Đối tượng thực hiện** | Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm tại Việt Nam (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân). |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ quảng cáo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.  **Bước 2:** Trung tâm Hành chính công tỉnh An Giang tiếp nhận và gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ cho người đề nghị. Chuyển hồ sơ cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh.  **Bước 3:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh thẩm định hồ sơ: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo theo mẫu số 11 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Thời gian này được tính từ thời điểm hồ sơ được nộp trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo dấu đến của cơ quan tiếp nhận (trong trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp) Trong trường hợp không đồng ý với nội dung quảng cáo của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phải có văn bản nêu rõ lý do và căn cứ pháp lý của việc yêu cầu. Chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời. Sau 90 ngày làm việc kể từ khi có công văn yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ không còn giá trị.  **Bước 4:** Chi cục An toàn vệ sinh thực chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công tỉnh An Giang và có trách nhiệm thông báo công khai tên, sản phẩm của tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm trên trang thông tin điện tử (website) của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm. |
| **Thời hạn giải quyết** | * 10 ngày làm việc. |
| **Dịch vụ thu phí** | 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm. |
| **Lệ Phí** | không có. |
| **Thành phần hồ sơ** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và Bản công bố sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm còn hiệu lực (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân); |  | Bản chính: 1  Bản sao: 0 | | Mẫu nhãn sản phẩm (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân); |  | Bản chính: 1  Bản sao: 0 | | Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; | đơn. docx | Bản chính: 1  Bản sao: 0 | | Đối với nội dung quảng cáo ngoài công dụng, tính năng của sản phẩm ghi trong bản công bố sản phẩm thì phải có tài liệu khoa học chứng minh (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân); Các tài liệu trong hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng; |  | Bản chính: 0  Bản sao: 1 | | Đối với quảng cáo trên báo nói, báo hình thì phải có kịch bản dự kiến quảng cáo và nội dung dự kiến quảng cáo ghi trong đĩa hình, đĩa âm thanh; đối với quảng cáo trên các phương tiện khác thì phải có ma két (mẫu nội dung) dự kiến quảng cáo (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân). |  | Bản chính: 1  Bản sao: 0 | |
| **Số lượng bộ hồ sơ** | 01 bộ. |
| **Yêu cầu - điều kiện** | Theo các quy định của pháp luật về quảng cáo:  - Phải đủ điều kiện quảng cáo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 20 của Luật quảng cáo và có giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với những sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.  - Điều 27 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Việc đăng ký nội dung quảng cáo thực phẩm ngoài việc phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo còn phải tuân thủ các quy định sau:  1. Trước khi quảng cáo, tổ chức, cá nhân có sản phẩm quảng cáo phải đăng ký nội dung quảng cáo với cơ quan cấp Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố sản phẩm theo quy định hiện hành.  2. Nội dung quảng cáo phải phù hợp với công dụng, tác dụng của sản phẩm đã được công bố trong bản công bố sản phẩm. Không sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, thư tín của các đơn vị, cơ sở y tế, bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế, thư cảm ơn của người bệnh, bài viết của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế để quảng cáo thực phẩm.  - Nội dung quảng cáo phải theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 181/2013/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo. |
| **Căn cứ pháp lý** | Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;  Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội;  Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;  Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;  Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về việc quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;  Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế về việc quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;  Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm;  Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. |
| **Biểu mẫu đính kèm** | **File mẫu:**   * Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo theo Mẫu số 10 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. |
| **Kết quả thực hiện** | * Giấy xác nhận nội dung quảng cáo. |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:          /Ký hiệu tên đơn vị | *……1……., ngày….. tháng…. năm 20....* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Xác nhận nội dung quảng cáo**

Kính gửi: 2 ………………………………………………….

1. Tên đơn vị đăng ký xác nhận: ………………………………………………………

2. Địa chỉ trụ sở:3 ………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….

Điện thoại: ………………………………….. Fax: ………………….………………..

Đề nghị đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Số, ký hiệu của Giấy tiếp nhận đăng ký bản công sản phẩm** | **Ngày tiếp nhận đăng ký bản công bố** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Phương tiện quảng cáo: ………………………………………………………………..

Hồ sơ bao gồm các giấy tờ, tài liệu: …………………………………………………...

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung khi đã được xác nhận.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giám đốc hoặc đại diện hợp pháp của đơn vị** *Ký tên (Ghi họ tên đầy đủ, chức danh) Đóng dấu* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Địa danh

2 Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 37 và Điều 40 của Nghị định này.

3 Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.